

Liên hệ so sánh hình tượng người lái đò sông Đà với Huấn Cao

[Văn mẫu 12] Những bài văn hay phân tích và liên hệ so sánh hình tượng ông lái đò (Người lái đò sông Đà) và Huấn Cao (Chữ người tử tù) của Nguyễn Tuân.

Đề bài: Cảm nhận về đẹp trí dũng tài hoa của ông lái đò trong đoạn trích *Người lái đò sông Đà* của Nguyễn Tuân. Từ đó so sánh với nhân vật Huấn Cao trong *Chữ người tử tù* để thấy sự chuyên biến trong cách xây dựng nhân vật của nhà văn.

Hướng dẫn lập dàn ý chi tiết:

I. Mở bài: Giới thiệu tác giả và tác phẩm

- *Sông Đà* là tập tùy bút hay nhất của Nguyễn Tuân viết về cảnh và người Tây Bắc. Đó kết quả của chuyến đi thực tế Tây Bắc năm 1958 của nhà văn.

- Phong cảnh Tây Bắc dưới ngòi bút Nguyễn Tuân vừa hùng vĩ uy nghiêm, vừa tuyệt vời, thơ mộng. Trong bài *Người lái đò sông Đà* rút từ tập tùy bút *Sông Đà*, nhà thơ không chỉ ca ngợi vẻ đẹp của thiên nhiên mà còn hết lời ngợi ca vẻ đẹp của con người Tây Bắc, nhất là những người lái đò trên con sông dữ dội và thơ mộng ấy.

II. Thân bài :

So sánh hai tác phẩm *Chữ người tử tù* và *Người lái đò sông Đà*.

1. Phân tích nhân vật người lái đò sông Đà

* *Vài nét về hình ảnh con sông Đà*

- Hình ảnh sông Đà hiện lên thật hung dữ nhưng cũng không kém phần thơ mộng, trữ tình.

- Hình ảnh sông Đà vừa “hung bạo” vừa “trữ tình” là nền để người lái đò xuất hiện.

* *Nhân vật người lái đò sông Đà*

Ông lái đò:

- Ông là người anh hùng sông nước.

- Ông lái đò là nghệ sĩ tài hoa.

-> Đúng như nhà văn Nguyễn Tuân nhận xét, ông lái đò là một “tay lái đò tài hoa”.

Liên hệ so sánh hình tượng người lái đò sông Đà với Huấn Cao

=> Nghệ thuật miêu tả nhân vật của Nguyễn Tuân rất tài hoa. Nhà văn lược bỏ hầu hết các chi tiết về đời tư của ông lái đò để đi sâu vào khắc họa ngoại hình, hành động của nhân vật.

2. So sánh nhân vật người lái đò với nhân vật Huấn Cao

- Nhân vật Huấn Cao trong truyện *Chữ người tử tù* của Nguyễn Tuân là một con người tài hoa, khí phách hiên ngang bất khuất, “thiên lương” trong sáng.

- Vẻ đẹp của hình tượng Huấn Cao là vẻ đẹp lẫm liệt, có sức chinh phục, cảm hóa mãnh liệt đối với những con người có tấm lòng “biệt nhỡn liên tài”.

=> Từ việc tìm hiểu vài nét về vẻ đẹp hình tượng của nhân vật Huấn Cao chúng ta dễ thấy được những nét chung và điểm khác biệt trong cách tiếp cận con người của Nguyễn Tuân trước và sau Cách mạng tháng Tám.

* **Nét chung:**

- Nguyễn Tuân tiếp cận con người ở phương diện tài hoa, nghệ sĩ.

- Vẫn là ngòi bút tài hoa, uyên bác, lịch lãm, vận dụng tri thức tổng hợp của nhiều ngành văn hóa, nghệ thuật khác nhau trong miêu tả và biểu hiện.

- Vẫn sử dụng vốn ngôn từ hết sức tinh lọc, phong phú, độc đáo. Khả năng tổ chức câu văn đầy giá trị tạo hình, có nhạc điệu trầm bổng, biết co duỗi nhịp nhàng. Các phép tu từ được nhà văn phối hợp vô cùng điêu luyện.

* **Khác biệt:**

- *Chữ người tử tù* ca ngợi cái đẹp của tài hoa, khí phách và thiên lương, qua đó phủ nhận thực tại phàm tục của xã hội thực dân phong kiến trước Cách mạng. *Người lái đò sông Đà* ca ngợi con sông Đà và người lái đò sông Đà, bày tỏ niềm yêu mến thiết tha thiên nhiên đất nước, niềm tin yêu cuộc sống mới, con người mới.

+ Huấn Cao là con người của quá khứ, của lịch sử, nay chỉ còn “vang bóng”; ông lái đò là con người của hiện tại, của hôm nay.

+ Huấn Cao là người đặ biệt, siêu phàm ; ông lái đò là con người bình thường của cuộc sống thường nhật.

+ Huấn Cao đối lập sâu sắc với xã hội, trở thành kẻ tử tù của xã hội bất công; ông lái đò là một con người đang ngày đêm đem sức lực và trí tuệ xây dựng quê hương, đất nước.

- Về cảm hứng thẩm mỹ:

Liên hệ so sánh hình tượng người lái đò sông Đà với Huấn Cao

+ Qua nhân vật Huấn Cao: tài hoa nghệ sĩ chỉ có ở những con người kiệt xuất thuộc quá khứ “vang bóng một thời”

+ Qua nhân vật ông lái đò: tài hoa nghệ sĩ có cả ở nhân dân đại chúng, thể hiện trong lao động và chiến đấu.

- Về cách tiếp cận con người:

+ Trong *Chữ người tử tù*: ca ngợi những “con người đặc tuyển, những tính cách phi thường”, ca ngợi cái đẹp và nhâm nháp những cảm giác mới lạ.

+ Trong *Người lái đò sông Đà*: ca ngợi những nhân vật tài hoa có thể tìm thấy ngay trong cuộc chiến đấu, lao động hàng ngày của nhân dân, ca ngợi cái đẹp gắn với nhân dân lao động, với cuộc sống đang nảy nở sinh sôi đồng thời lên án, tố cáo chế độ cũ, khẳng định bản chất nhân văn của chế độ mới.

III. Kết bài

- Qua *Người lái đò sông Đà* và nhân vật người lái đò, ta thấy nổi lên một Nguyễn Tuân tài hoa độc đáo, uyên thâm, tâm huyết, có tấm lòng yêu thương, tự hào da diết về vẻ đẹp của thiên nhiên, con người miền Tây Bắc.

- Hai tác phẩm *Người lái đò sông Đà* và *Chữ người tử tù* đã nói lên phần nào đặc điểm phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân với sự ổn định lẫn sự vận động trong phong cách ở hai giai đoạn trước và sau Cách mạng.

» Xem thêm: [*Phân tích chất vàng mười trong Người lái đò sông Đà*](#)

Bài văn so sánh liên hệ người lái đò sông Đà với nhân vật Huấn Cao (Chữ người tử tù) của Nguyễn Tuân

Nguyễn Tuân là một người nghệ sĩ tài hoa, ông có sở trường về tùy bút. *Sông Đà* là tập tùy bút hay nhất của Nguyễn Tuân viết về cảnh và người Tây Bắc, là kết quả của chuyến đi thực tế Tây Bắc năm 1958 của nhà văn. Ở Tây Bắc, ông sống với bộ đội, thanh niên xung phong, công nhân làm đường và đồng bào các dân tộc ít người. Thực tiễn xây dựng cuộc sống mới ở vùng cao đã mang lại cho Nguyễn Tuân nguồn cảm hứng sáng tạo dồi dào. Phong cảnh Tây Bắc dưới ngòi bút Nguyễn Tuân vừa hùng vĩ uy nghiêm, vừa tuyệt vời, thơ mộng. Trong bài *Người lái đò sông Đà* rút từ tập tùy bút *Sông Đà*, nhà thơ không chỉ ca ngợi vẻ đẹp của thiên nhiên mà còn hết lời ngợi ca vẻ đẹp của con người Tây Bắc, nhất là những người lái đò trên con sông dữ dội và thơ mộng ấy.

Liên hệ so sánh hình tượng người lái đò sông Đà với Huấn Cao

Vẻ đẹp của nhân vật người lái đò trong bài tùy bút này được thể hiện ở nhiều góc cạnh khác nhau.

Trong tùy bút, hình ảnh sông Đà hiện lên thật hung dữ:

“Lúc này nước sông Đà reo như đùn sôi lên một trăm độ muốn hất tung đi một cái thuyền đang phải đóng vai một cái nắp ấm của một ấm nước sôi khổng lồ. Ngán mạn thuyền thấp hơn ngán nước tứ vi bên ngoài, cạp mũi thuyền cắm ngập dưới ngán nước đang sôi trắng lên. Mặt sông cũng có ổ gà như mặt đường cạn, đi vào ổ gà sông là thuyền bị giật xuống bị dồi lên. Đã gọi là thác, tức là chỗ khúc sông phức tạp có nhiều luồng nước. Có luồng nước đi làm vào thì chết ngay, có luồng nước đi vào đúng luồng rồi nhưng mà không trúng tim luồng thì cũng vẫn có thể là thập tử nhất sinh như thường...”.

Nhưng hình ảnh sông Đà hiện lên không kém phần thơ mộng, trữ tình:

“Tôi có bay tạt qua sông Đà mấy lần, và thấy đó cũng là thêm cho mình một góc độ nhìn một cách nhìn về con Tây Bắc hung bạo và trữ tình...”; “Con sông Đà tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc, chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói núi Mèo đốt nương xuân. Tôi đã nhìn say sưa làn mây mùa xuân bay trên sông Đà, tôi đã xuyên qua đám mây mùa thu mà nhìn xuống dòng nước sông Đà. Mùa xuân dòng xanh ngọc bích, chứ nước sông Đà không xanh màu xanh canh hến của sông Gâm, sông Lô. Mùa thu nước sông Đà lừ lừ chín đỏ như da mặt người bầm đi vì rượu bữa, lừ lừ cái màu đỏ giận dữ ở một người bất mãn bực bội gì mỗi độ thu về. Chưa hề bao giờ tôi thấy dòng sông Đà là đen như thực dân Pháp đã đè ngửa con sông ta ra đổ mực Tây vào mà gọi bằng một cái tên Tây láo lếu, rồi cứ thế mà phết vào bản đồ...”.

Hình ảnh con sông Đà vừa “hung bạo và trữ tình” là cái nền để người lái đò xuất hiện.

Ông lái đò là người anh hùng sông nước: trong cuộc chiến đấu gay go với con sông dữ, ông là người chỉ huy tài ba, trí dũng, can trường. Vượt qua hết các vực xoáy, luồng chết, cửa tử,... để đưa con đò đến nơi sóng yên nước lặng. Về tư thế: “ông đò hai tay giữ mái chèo khỏi bị hất lên khỏi sóng trận địa phóng thẳng vào mình”, về phong thái: “tĩnh táo, tự tin, cố nén vết thương do sóng nước gây ra”, về hành động: “hai chân vẫn kẹp chặt lấy cuống lái”, “đánh đòn tia”, “đánh đòn âm vào chỗ hiểm”. Sau khi “phá xong cái trùng vi thạch trận, vòng thứ nhất”, ông không một phút “nghỉ tay nghỉ mắt”, phá luôn vòng vây thứ hai và đổi luôn “chiến thuật”. Khi nắm chặt lấy được cái bờm sóng đứng luồng rồi, ông “ghì cương lái, bám chắc lấy luồng nước đứng mà phóng nhanh vào cửa sinh, mà lái miết một đường chéo về phía cửa đá ấy”. Thế là những luồng tử đã “bỏ hết lại sau thuyền. Chỉ còn văng reo tiếng hò của sóng thác luồng sinh”. Sau đó, ông bước vào trận chiến với “một trùng vây thứ ba”. Ông liền “phóng thẳng thuyền, chọc thủng cửa giữa” có bọn đá hậu vệ của con thác. Rồi “vút, vút, cửa ngoài, cửa trong, lại cửa trong cùng,

Liên hệ so sánh hình tượng người lái đò sông Đà với Huấn Cao

thuyền như một mũi tên tre xuyên nhanh qua hơi nước, vừa xuyên vừa tự động lái được, lượn được”. Thế là hết thác. Sóng nước lại thanh bình.

Hơn nữa, ông lái đò còn là nghệ sĩ tài hoa. Trong nghề chèo đò vượt thác, ông lái đò đã nắm chắc binh pháp của thần sông, thần đá. Ông đã thuộc quy luật phục kích của lũ đá nơi ải nước hiểm trở. Ở vòng đầu lũ đá ấy đã mở ra năm cửa trận, có bốn cửa tử, một cửa sinh, cửa sinh nằm lập lờ phía tả ngạn sông nhưng ông đã thuộc lòng các cửa này. Ở vòng thứ hai, cửa tử tăng lên để đúng lừa con thuyền của ông vào, và cửa sinh lại bố trí lệch qua phía bờ hữu ngạn nhưng ông vẫn cứ hiểu được điều nguy hiểm ấy. Ông khám phá ra cách chinh phục chúng: cưỡi lên thác sông Đà, phải cưỡi đến cùng như là cưỡi hổ. Khi bốn năm bọn thủy quân cửa ải nước bên bờ trái liền xô ra định níu thuyền lôi vào tập đoàn cửa tử, nhờ nhớ mặt bọn này nên đũa thì ông tránh mà rảo bơi chèo lên, đũa thì ông đề sấn lên mà chặt đôi ra để mở đường tiến, ở trùng vây cuối cùng, mặc dù ít cửa hơn nhưng ông nhận ra rằng ở bên phải bên trái đều là luồng chết cả, lại ở ngay giữa bọn đá hậu vệ của con thác. Cho nên, ông dùng đòn “phóng thẳng”. Thế là ông chiến thắng trọn trong cuộc đi qua cửa ải nước đủ tướng dữ, quân tợn vừa rồi. Đúng như nhà văn Nguyễn Tuân nhận xét, ông lái đò là một “tay lái ra hoa”.

Còn cô lái đò là một người phụ nữ Việt Nam yêu nước tha thiết, đảm đang, tháo vát, tâm hồn dạt dào cảm xúc và tràn ngập chất thơ: “...Một buổi chiều Quỳnh Nhai khác, tôi lại tìm đến một cô lái đò đã từng chở đò dọc đưa gạo kháng chiến từ Quỳnh Nhai về thác Tà Hè đổ lên kho quân lương. Cô lái đò châu Quỳnh Nhai giảng cho tôi hiểu biết thêm về ý nghĩa kiến trúc của cái thuyền then vút đuôi én trên sông Đà: “Các eng bảo thuyền giống con cá, bảo cái thuyền như một con cá nó quẫy mạnh đuôi trên mặt sông thì cũng được thôi. Chúng em chỉ biết cái đuôi thuyền nó vẩy lên cao như thế để có cái chỗ mà treo cái bu gà. Gà sông này, con nào đẹp lông và gáy hay, thì phải mua đến mười đồng bạc mới. Con gà sông là cái đồng hồ của người lái đò sông Đà đấy. Đi đường xa, qua bờ này bên khác, có tiếng gà gáy đem theo, nó đỡ nhớ nương ruộng bản mường mình. Hai bên bờ sông Đà, ai ai cũng biết hát cả đấy. Đang phát nương, nhìn xuống dòng sông Đà mà thấy thuyền các eng đi qua, là người phụ nữ Thái chúng em đều hát gửi xuống một hai câu và có khi hát cả một bài. Hồi Pháp chiếm đóng, tiếng hát của phụ nữ đều lánh xa bờ xa bên. Nhiều tiếng hát chạy xa lên tận đỉnh núi. Nay hòa bình, hết địch rồi tiếng hát mới lại xuống dần tới mặt bên...”

Nhìn chung, nghệ thuật miêu tả nhân vật của Nguyễn Tuân rất tài hoa. Nhà văn lược bỏ hầu hết các chi tiết về đời tư của ông lái đò, cô lái đò để đi sâu khác họa ngoại hình, hành động của nhân vật.

Chúng ta thử so sánh nhân vật người lái đò với nhân vật Huấn Cao (*Chữ người tử tù*). Nhân vật Huấn Cao trong truyện *Chữ người tử tù* của Nguyễn Tuân là một con người tài hoa, khí phách hiên ngang bất khuất, “thiên lương” trong sáng. Huấn Cao viết chữ rất đẹp: “Chữ ông Huấn Cao đẹp lắm, vuông lắm (...). Có được chữ ông Huấn mà treo là có một báu vật trên đời”. Trong thị hiếu thẩm mỹ của cổ nhân, từ Trung Hoa đến Việt Nam,

Liên hệ so sánh hình tượng người lái đò sông Đà với Huấn Cao

viết chữ đẹp là một thủ pháp nghệ thuật và chơi chữ đẹp là một thú chơi cao khiết, tao nhã. Bởi vậy, qua những bản khoán, tính toán, mưu mẹo, biệt đãi, nhẫn nhục, đau khổ, hốt hoảng, hi vọng, tuyệt vọng, hồi hộp, lo sợ, thành kính của viên quản ngục thì cái tài hoa quý hiếm của nhân vật Huấn Cao càng được tôn lên đỉnh cao chói lọi.

Về khí phách, Huấn Cao không chịu vào luồn ra cúi, không chịu sống cảnh “cá chậu chim lồng”, ông đi làm giặc triều đình. Đến khi bị bắt đưa vào ngục tử tù, ông không tỏ ra mảy may sợ hãi hay hối tiếc. Cổ mang gông, chân vướng xiềng, bước vào ngục tử tù chờ ngày ra pháp trường, ông vẫn hiên ngang, đường hoàng như bước đi trên đường cái. Chính cái khí phách khác thường của ông đã làm cho ngục quan - một người đầy uy quyền đối với ông - phải tỏ ra “khép nép” khi vào gặp ông tại nhà lao. “Thiên lương” của ông vô cùng trong sáng: cái tài của Huấn Cao chính là nơi phát lộ cái tâm của ông. Tiền bạc, uy quyền không hề lung lạc được ông: “Ta nhất sinh không vì vàng ngọc hay quyền thế mà ép mình viết câu đối bao giờ”. Ông đúng là một nhân cách lí tưởng: “Bản tiện bất năng di, phú quý bất năng dâm, uy vũ bất năng khuất”.

Vì vậy, khi chưa hiểu được các phẩm chất tốt đẹp của ngục quan (biết trân trọng, thật lòng yêu cái đẹp dù phải sống trong hoàn cảnh xấu xa) thì Huấn Cao có thái độ cứng rắn với ông. Đến lúc cảm được “cái tâm lòng biệt nhõn liên tài” của ngục quan, Huấn Cao mềm lòng thốt lên: “Nào ta biết đâu một người như thầy quản đây mà lại có những sở thích cao quý như vậy. Thiếu chút nữa, ta phụ mất một tấm lòng trong thiên hạ”. Và Huấn Cao sẵn sàng cho ngục quan những dòng chữ cuối cùng của một đáng tài hoa, một bậc anh hùng nghĩa sĩ trong một cảnh tượng “xưa nay chưa từng có ở chốn lao tù”: “Đêm hôm ấy, lúc trại giam tỉnh Sơn chỉ còn vắng có tiếng mõ trên vọng canh, một cảnh tượng xưa nay chưa từng có, đã bày ra trong một buồng tối chật hẹp, ẩm ướt, tường đầy mạng nhện, đất bừa bãi phân chuột, phân gián. Trong một không khí tỏa như đám cháy nhà, ánh sáng đỏ rực của một bó đuốc tẩm dầu rọi lên ba cái đầu người đang chăm chú trên một tấm lụa bạch còn nguyên vẹn lần hồ. Khói bốc tỏa cay mắt, làm họ dụi mắt lia lia. Một người tù, cổ đeo gông, chân vướng xiềng đang đậm tô nét chữ trên một tấm lụa trắng tinh căng trên mảnh ván. Người tù viết xong một chữ, viên quản ngục lại vội khúm núm cất những đồng tiền kẽm đánh dấu ô chữ đặt trên phiến lụa óng. Và cái thầy thơ lại gầy gò, thì run run bung chậu mực. Thay bút con, đề xong lạc khoản, ông Huấn Cao thở dài, buồn bã đỡ viên quản ngục đứng thẳng người dậy và đỉnh đạc bảo:

“Ở đây lẫn lộn. Ta khuyên thầy Quản nên thay chốn ở đi. Chỗ này không phải là nơi để treo bức lụa trắng với những nét vuông tươi tắn nó nói lên cái hoài bão tung hoành của một đời con người. Thôi mực, thầy mua ở đâu mà tốt và thơm quá vậy. Thầy có thấy mùi thơm ở chậu mực bốc lên không?... Tôi bảo thực đấy, thầy Quản nên tìm về nhà quê mà ở đã, thầy hãy thoát khỏi cái nghề này đi đã, rồi hãy nghĩ đến chuyện chơi chữ. Ở đây, khó giữ thiên lương cho lành vững và rồi cũng đến nhem nhuốc mất cả đời lương thiện đi”.

Lửa đóm cháy rừng rực, lửa rụi xuống nền đất ẩm phòng giam, tàn lửa tắt nghe xèo xèo. Ba người nhìn bức chằm, rồi lại nhìn nhau. Ngục quan cảm động, vái người tù một

Liên hệ so sánh hình tượng người lái đò sông Đà với Huấn Cao

vái, chấp tay nói một câu mà dòng nước mắt rĩ vào kẽ miệng làm cho nghẹn ngào: “Kẻ mê muội này xin bái lĩnh”.

Đoạn văn tả cảnh Huấn Cao cho chữ trên đây bộc lộ trọn vẹn nhất vẻ đẹp sáng ngời của nhân cách Huấn Cao. Trong không khí trang trọng, thiêng liêng, trong cảm hứng sáng tạo mãnh liệt, mê say, ông Huấn Cao đã quên hẳn gông xiềng, nhà ngục chật hẹp, tối tăm, ẩm ướt, quên cả cái chết đang chờ đợi mình. Tâm hồn ông hoàn toàn hướng tới sự bất tử của cái đẹp, cái “thiên lương” trong sáng. Lời khuyên nhủ của ông đối với quản ngục đã thể hiện quan niệm biện chứng của ông giữa cái tâm và cái tài, giữa cái đẹp và cái thiện. Trong nhân sinh quan cao vời của ông, người nghệ sĩ say mê cái đẹp trước hết phải là người phải biết đặt “thiên lương” lên vị trí tột cùng. Lời di huấn thiêng liêng ấy của Huấn Cao về nghệ thuật, về đạo lí làm người đã được quản ngục bái lĩnh bằng tất cả tấm lòng chân thực của mình và người đời trân trọng lắng nghe.

Có thể nói, cảnh ông Huấn Cao cho chữ là sự chiến thắng kiêu hùng của ánh sáng đối với bóng tối, của “thiên lương” đối với tội ác, của cái chân - thiện - mỹ đối với cái xấu xa, thô bỉ. Hơn nữa, đó còn là biểu tượng của việc tài hoa lên ngôi trong cảnh lao tù. Người tử tù đang tiến dần đến cõi chết, nhưng còn tài hoa của họ đang hăng hái, ung dung bước vào cõi bất tử, vĩnh hằng.

Nhìn chung, vẻ đẹp của hình tượng Huấn Cao là vẻ đẹp lãng mạn, có sức chinh phục, cảm hóa mãnh liệt đối với những con người có tấm lòng “biệt nhỡn liên tài”.

Từ việc tìm hiểu vài nét về vẻ đẹp hình tượng của nhân vật Huấn Cao chúng ta dễ thấy được chỗ thống nhất và khác biệt trong cách tiếp cận con người của Nguyễn Tuân trước và sau Cách mạng tháng Tám. Về nét chung (tính thống nhất): Nguyễn Tuân vẫn tiếp cận con người ở phương diện tài hoa, nghệ sĩ. Ông vẫn là ngòi bút tài hoa, uyên bác, lịch lãm, vận dụng tri thức tổng hợp của nhiều ngành văn hóa, nghệ thuật khác nhau trong miêu tả và biểu hiện: điện ảnh, hội họa, điêu khắc.. Ông vẫn sử dụng vốn ngôn từ hết sức tinh lọc, phong phú, độc đáo, giàu có. Khả năng tổ chức câu văn xuôi đầy giá trị tạo hình, có nhạc điệu trầm bổng, biết co duỗi nhịp nhàng. Mặt khác, các phép ví von, so sánh, ẩn dụ, hoán dụ, nhân hóa, tượng trưng, đối ngữ, liệt kê... được nhà văn phối hợp vô cùng điêu luyện, về nét riêng (tính khác biệt): Trước Cách mạng tháng Tám, con người Nguyễn Tuân hướng tới và ca ngợi là những “con người đặc tuyển, những tính cách phi thường”. Các nhân vật ông Nghè, ông Cử, ông Huấn Cao (Vang bóng một thời), ông Thông phủ, cô đào Tám (lư đồng mắt cua) là những minh chứng sinh động. Sau Cách mạng tháng Tám, nhân vật tài hoa nghệ sĩ của Nguyễn Tuân có thể tìm thấy ngay trong cuộc chiến đấu, lao động hàng ngày của nhân dân. Đó là anh bộ đội Tây Bắc ngụy trang bằng hoa đào, đuổi giặc giữa rừng đào. Đó là người chiến sĩ cộng sản Tô Hiệu trông đào trong xà lim hay cô nhân quán Quảng Bình ngồi gác máy bay dưới gốc hoàng mai. Đó là những cô gái lái đò sông Đà trên những chiếc thuyền đuôi én cao vút... Đặc biệt là ông lái đò sông Đà vượt thác sông Đà “tay lái ra hoa”. Trước Cách mạng tháng Tám, Nguyễn Tuân là một người tài tử, thích chơi “ngông”, mắc cái bệnh ham mê thanh sắc, thích chiêm ngưỡng, chất

Liên hệ so sánh hình tượng người lái đò sông Đà với Huân Cao

chiu cái Đẹp và nhấm nháp những cảm giác mới lạ. Khi ấy, ở Nguyễn Tuân, hầu như cái gì cũng trở thành “chủ nghĩa”: chủ nghĩa hình thức, chủ nghĩa duy mỹ, chủ nghĩa xê dịch, chủ nghĩa hưởng lạc, chủ nghĩa cảm giác, chủ nghĩa tài tử, chủ nghĩa ẩm thực..., và bao trùm lên tất cả là chủ nghĩa độc đáo. Sau Cách mạng tháng Tám, nhà văn nhạy cảm với con người mới, cuộc sống mới từ góc độ thẩm mỹ của nó. Nhưng không còn là một Nguyễn Tuân “nghệ thuật vị nghệ thuật” nữa. Ông đã nhìn ra cái đẹp của con người dưới góc độ của những vấn đề xã hội (Xòe). Cụ thể là cái đẹp gắn với nhân dân lao động, với cuộc sống đang nảy nở sinh sôi; đồng thời lên án, tố cáo chế độ cũ, khẳng định bản chất nhân văn hóa của chế độ mới.

Qua *Người lái đò sông Đà* và nhân vật người lái đò, ta thấy nổi lên một Nguyễn Tuân tài hoa độc đáo, uyên thâm, tâm huyết, có tấm lòng yêu thương, tự hào da diết về vẻ đẹp của thiên nhiên, con người miền Tây Bắc xa xôi của Tổ quốc. Ca ngợi sự gan góc, thông minh, dũng cảm, kiên cường, tài hoa nhân hậu của con người Việt Nam trong công cuộc lao động xây dựng cuộc sống mới ở vùng cao. Người lái đò sông Đà thật sự là một bài ca lãng mạn, trong sáng, hào sảng về lao động và về vẻ đẹp của con người trong lao động.

Bài phân tích so sánh hai nhân vật ông lái đò và Huân Cao đạt điểm cao

Nguyễn Tuân (1910 - 1987) được mệnh danh là một nhà văn suốt đời đi tìm cái đẹp của cuộc đời và viết lên những áng văn hay cho hậu thế. Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, quan niệm cái đẹp của Nguyễn Tuân là những thứ chỉ còn xuất hiện trong quá khứ ở những bậc cao nhân tài hoa. Còn sau cách mạng với sự thay đổi của thời đại quan điểm cái đẹp của ông đã thay đổi gắn liền với cuộc sống thường nhật từ những gì dung dị nhất. Thông qua hai nhân vật Huân Cao trong "*Chữ người tử tù*" và ông lái đò trong "*Người lái đò sông Đà*" ta thấy rõ nhất sự chuyển dịch trong cảm hứng sáng tác của nhà văn Nguyễn Tuân.

Có thể nói, "*Chữ người tử tù*" được xem là truyện ngắn xuất sắc nhất của Nguyễn Tuân trong giai đoạn trước Cách mạng tháng Tám năm 1945. Truyện ngắn này được trích ra từ tập "*Vang bóng một thời*" đây là tập truyện kể về những con người tài hoa giờ đã vang bóng một thời. Nhân vật chính của truyện là Huân Cao người mang vẻ đẹp của một người nghệ sĩ tài hoa với khả năng viết chữ thư pháp đẹp nức tiếng gần xa. Ngay cả Viên quản ngục của một huyện nhỏ vô danh cũng biết: "Chữ ông đẹp lắm, vuông lắm...có được chữ ông Huân Cao mà treo trong nhà là có một vật báu ở trên đời". Cho nên sở nguyện của Viên quản ngục là một ngày kia ngôi nhà của ông sẽ được treo một đôi câu đối do chính tay ông Huân Cao viết.

Huân Cao không chỉ có tài viết chữ đẹp mà ông còn có một thiên lương trong sáng. Ông không bao giờ ép mình cho chữ vì tiền hay vì quyền thế. Ông chỉ cho chữ những người biết trân quý cái đẹp cái tài. Cho nên suốt đời Huân Cao mới chỉ viết hai bộ tứ bình

Liên hệ so sánh hình tượng người lái đò sông Đà với Huấn Cao

và một bức trung đường cho ba người bạn mà ông yêu mến. Lúc đầu, ông tỏ ra khinh bạc viên quản ngục vì nghĩ rằng hẳn định có âm mưu đen tối gì với mình khi biệt đãi trong phòng giam. Rồi từ từ Huấn Cao mới cảm nhận được tấm lòng "biệt nhỡn liên tài" của ông quản ngục và viên thơ lại. Họ là những người biết yêu cái đẹp thành tâm xin chữ Huấn Cao. Và để không phụ lòng viên quản ngục ông đã cho chữ ngay trong nhà lao. Nguyễn Tuân đã mô tả cảnh cho chữ là một cảnh tượng xưa nay chưa từng có.

Nhân vật Huấn Cao không chỉ đẹp ở tài năng mà còn đẹp ở cái tâm và ý chí bất khuất hiên ngang của người quân tử. Ở ông có khí phách của người anh hùng mà không phải ai cũng có thể có được. Thông qua nhân vật Huấn Cao, nhà văn Nguyễn Tuân đã bộc lộ niềm tin bất diệt vào những cái đẹp mang giá trị cao quý ngay cả trong những nơi tối tăm, dơ bẩn nhất vẫn tỏa sáng.

Nếu như Huấn Cao được ví như anh tài xuất chúng được xây dựng trong hoàn cảnh có một không hai thì nhân vật ông lái đò lại có chút bình dị hơn. Trong tùy bút "*Người lái đò sông Đà*" của Nguyễn Tuân nhân vật ông lái đò được xây dựng hết sức chân thật qua công việc ông làm. Ông lái đò là người có ngoại hình rất đặc biệt với hai tay "lêu nghêu", chân "khuỳnh khuỳnh", giọng nói thì "ào ào như tiếng nước trước mặt ghềnh", đôi mắt thì "vòi vọi như lúc nào cũng mong một cái bến xa nào đó"... Với đặc điểm ngoại hình như thế chúng ta thấy được rất phù hợp với môi trường lao động trên sông nước của ông.

Ông lái đò được Nguyễn Tuân miêu tả là một người rất tài trí và có phong thái ung dung pha chút nghệ sĩ. Ông là người làm nghề rất có tâm hiểu biết tường tận từng góc ngách của con sông cũng như tính nết của nó. Ông nhớ như đóng đinh vào lòng những luồng nước và tất cả những con thác hiểm trở. Nắm bắt được trận đồ binh pháp của thần sông, thần đá. Thuộc lòng quy luật phục kích của lũ đá nơi ải nước hiểm trở. Đặc biệt, ông còn chỉ huy được các cuộc vượt thác một cách tài tình biết rõ từng cửa sinh, cửa tử mà vượt qua.

Nguyễn Tuân miêu tả ông lái đò như một vĩ tướng hiên ngang "tả xung hữu đột" trước muôn trùng sóng nước của sông Đà. Ông là người rất dũng cảm biết chịu cái đau của thể xác do vật lộn với sóng to gió lớn để chiến thắng thác dữ bằng những động tác táo bạo và vô cùng chuẩn xác. Ta thấy ông lái đò được xây dựng như một nghệ sĩ thực thụ chứ không phải là một người lái đò bình thường.

Cả hai nhân vật Huấn Cao và ông lái đò đều được xây dựng bằng biện pháp lý tưởng hóa. Xuất phát từ cơ sở cái nhìn độc đáo của nhà văn Nguyễn Tuân. Ông nhìn con người ở phương diện tài hoa nghệ sĩ có thể làm nổi bật lên những vẻ đẹp phi thường trong tài năng, cốt cách của họ. Nhà văn đã đặt hai nhân vật vào những tình huống đầy thử thách để giúp họ bộc lộ được phẩm chất đáng quý của mình.

Nếu như khi xây dựng nhân vật Huấn Cao, Nguyễn Tuân sử dụng tri thức nghệ thuật thì xây dựng nhân vật ông lái đò nhà văn lại vận dụng nhiều vốn tri thức đời sống. Chính

Liên hệ so sánh hình tượng người lái đò sông Đà với Huấn Cao

điều này đã khiến cho ngòi bút Nguyễn Tuân thuyết phục được nhiều đối tượng độc giả. Những tác phẩm văn chương của ông không chỉ đẹp về mặt ngôn từ còn có giá trị nghệ thuật rất đặc sắc mà hậu thế phải công nhận.

Tham khảo thêm nhiều bài văn hay lớp 12 khác tại mục [Văn mẫu lớp 12](#) do Đọc Tài Liệu sưu tầm và biên soạn dành cho học sinh tham khảo.